

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Tên học phần: Thú y và sức khỏe cộng đồng (Veterinary and Community Health)

- Mã số học phần: NNY622
- Số tín chỉ học phần: 2 tín chỉ
- Số tiết học phần: 20 tiết lý thuyết, 10 tự nghiên cứu, 10 tiết seminar

2. Đơn vị phụ trách học phần:

Khoa/Viện/Trung tâm/Bộ môn: Khoa Nông nghiệp

3. Điều kiện tiên quyết:

- Điều kiện tiên quyết:
- Điều kiện song hành:

4. Mục tiêu của học phần:

Mục tiêu	Nội dung mục tiêu	CĐR CTĐT
4.1	<p>Thú y cộng đồng (VPH) đã được xác định bởi các tham vấn của Tổ chức y tế thế giới (WHO) về "<i>xu hướng tương lai trong y tế cộng đồng thú y</i>" được tổ chức tại Teramo, Italy vào năm 1999, là "<i>tổng của tất cả các khoản đóng góp cho thể chất, tinh thần và phúc lợi xã hội của con người thông qua sự hiểu biết và ứng dụng khoa học thú y</i>".</p> <p>Thú y cộng đồng là một phần thiết yếu của y tế cộng đồng và bao gồm các loại hình hợp tác giữa các ngành liên kết bộ ba sức khỏe, con người-động vật-môi trường, và tất cả các tương tác của nó....</p>	6.1; 6.2, 6.3
4.2	<p>Học viên được cung cấp các kỹ năng chẩn đoán, giám sát dịch tễ học. Kiểm soát, phòng ngừa và loại bỏ các bệnh động vật truyền sang người. Đảm bảo an toàn thực phẩm. Quản lý các khía cạnh sức khỏe của các cơ sở phòng thí nghiệm động vật và phòng thí nghiệm chẩn đoán. Nghiên cứu y sinh, giáo dục sức khỏe, kiểm soát các sản phẩm sinh học. Quản lý các quần thể động vật chăn nuôi và hoang dã. Bảo vệ nguồn nước và môi trường và quản lý các trường hợp khẩn cấp y tế công cộng.</p>	6.2, 6.3
4.3	<p>Nâng cao khả năng giao tiếp, cách ứng xử và cách giải quyết các vấn đề có liên quan đến miễn dịch của sinh viên khi tiếp xúc thực tế với người chăn nuôi, nhà nghiên cứu khác.</p>	6.2, 6.3
4.4	<p>Có thái độ tích cực trong việc học tập, thực hành chuyên môn. Có ý thức trách nhiệm và đạo đức nghề nghiệp trong thực tế sản xuất</p>	6.3

5. Chuẩn đầu ra của học phần:

CĐR HP	Nội dung chuẩn đầu ra	Mục tiêu	CĐR CTĐT
	Kiến thức		
CO1	Học viên được cung cấp các kỹ năng chẩn đoán, giám sát dịch tễ học. Kiểm soát, phòng ngừa và loại bỏ các bệnh động vật truyền sang người. Đảm bảo an toàn thực phẩm. Quản lý các khía cạnh sức khỏe của các cơ sở phòng thí nghiệm động vật và phòng thí nghiệm chẩn đoán.	4.1	6.1; 6.2, 6.3
CO2	Nghiên cứu y sinh, giáo dục sức khỏe, kiểm soát các sản phẩm sinh học. Quản lý các quần thể động vật chăn nuôi và hoang dã. Bảo vệ nguồn nước và môi trường và quản lý các trường hợp khẩn cấp y tế công cộng.	4.1	6.2, 6.3
	Kỹ năng		
CO3	Học viên được cung cấp các kỹ năng chẩn đoán, giám sát dịch tễ học. Kiểm soát, phòng ngừa và loại bỏ các bệnh động vật truyền sang người. Đảm bảo an toàn thực phẩm. Quản lý các khía cạnh sức khỏe của các cơ sở phòng thí nghiệm động vật và phòng thí nghiệm chẩn đoán.	4.2	6.2, 6.3
CO4	Hợp tác, thuyết trình trong việc giải quyết các vấn đề nghiên cứu	4.3	6.3
	Thái độ/Mức độ tự chủ và trách nhiệm		
CO5	Có thái độ tích cực trong việc học tập, thực hành chuyên môn.	4.4	6.3
CO6	Có ý thức trách nhiệm và đạo đức nghề nghiệp trong thực tế sản xuất	4.4	6.3

6. Mô tả tóm tắt nội dung học phần:

6.1. Thú y cộng đồng (VPH) đã được xác định bởi các tham vấn của Tổ chức y tế thế giới (WHO) về "xu hướng tương lai trong y tế cộng đồng thú y" được tổ chức tại Teramo, Italy vào năm 1999, là "tổng của tất cả các khoản đóng góp cho thể chất, tinh thần và phúc lợi xã hội của con người thông qua sự hiểu biết và ứng dụng khoa học thú y".

6.2. Sức khỏe con người gắn bó chặt chẽ với sức khỏe động vật và sản xuất thực phẩm động vật. Điều này liên quan giữa dân số, động vật và với môi trường xung quanh, đặc biệt trong việc phát triển các vùng chăn nuôi cung cấp sức kéo, cũng như thịt, trứng và sữa.

6.3. Trình bày một số bệnh truyền nhiễm được truyền đi từ động vật sang người (được gọi là zoonoses). Nghiên cứu về sự ô nhiễm môi trường trong chăn nuôi, giết mổ, chế biến, bảo quản sản phẩm động vật,..ảnh hưởng trực tiếp và gián tiếp đến sức khỏe cộng đồng.

7. Cấu trúc nội dung học phần:

7.1. Lý thuyết

	Nội dung	Số tiết	CĐR HP
Chương 1.	Tác động môi trường đến vật nuôi	4	CO1, CO2, CO3, CO4, CO5, CO6
Chương 2.	Nước trong chăn nuôi	4	CO1, CO2, CO3
Chương 3	Vệ sinh thú y trong chăn nuôi	4	CO1, CO2, CO3
Chương 4	Quản lý chất thải trong chăn nuôi-thú y	4	CO1, CO2, CO3, CO4, CO5, CO6
Chương 5.	Kháng sinh và chất cấm trong chăn nuôi, giết mổ, chế biến và bảo quản sản phẩm động vật	5	CO1, CO2, CO3, CO4, CO5, CO6
Chương 6.	Quản lý dịch bệnh động vật đến sức khỏe cộng đồng	5	CO1, CO2, CO3, CO4, CO5, CO6
Chương 7.	Thú y và sức khỏe cộng đồng	4	CO1, CO2, CO3, CO4, CO5, CO6

8. Phương pháp giảng dạy:

- Kết hợp giữa thuyết trình, đặt câu hỏi, thực hành và báo cáo chuyên đề
- Trình chiếu hình ảnh và video clip liên quan

9. Nhiệm vụ của học viên:

Học viên phải thực hiện các nhiệm vụ như sau:

- Tham dự tối thiểu 80% số tiết học lý thuyết.
- Tham gia đầy đủ 100% giờ thực hành/seminar và báo cáo kết quả.
- Thực hiện đầy đủ các bài tập nhóm/bài tập và được đánh giá kết quả thực hiện.
- Tham dự thi kết thúc học phần.
- Chủ động tổ chức thực hiện giờ tự học.

10. Đánh giá kết quả học tập của học viên:

10.1. Cách đánh giá

Học viên được đánh giá tích lũy học phần như sau:

TT	Điểm thành phần	Quy định	Trọng số	CĐR HP
1	Điểm chuyên cần	Số tiết tham dự học/tổng số tiết	20%	CO1, CO2, CO3, CO4
2	Điểm bài tập	Số bài tập đã làm/số bài tập được giao	10%	CO5, CO6
3	Điểm bài tập nhóm	- Báo cáo/thuyết minh/...	40%	CO5, CO6

		- Được nhóm xác nhận có tham gia		
4	Điểm thi kết thúc học phần	- Tham dự đủ 80% tiết lý thuyết và 100% giờ báo cáo - Bắt buộc nộp bài báo cáo dự thi	30%	CO1, CO2, CO3, CO4, CO5, CO6

10.2. Cách tính điểm

- Điểm đánh giá thành phần và điểm thi kết thúc học phần được chấm theo thang điểm 10 (từ 0 đến 10), làm tròn đến một chữ số thập phân.
- Điểm học phần là tổng điểm của tất cả các điểm đánh giá thành phần của học phần nhân với trọng số tương ứng. Điểm học phần theo thang điểm 10 làm tròn đến một chữ số thập phân, sau đó được quy đổi sang điểm chữ và điểm số theo thang điểm 4 theo quy định về công tác học vụ của Trường.

11. Tài liệu học tập:

Thông tin về tài liệu	Số đăng ký cá biệt
[1] Giáo trình bệnh truyền nhiễm vật nuôi / Hồ Thị Việt Thu, Lý Thị Liên Khai.- Cần Thơ: Nxb. Đại học Cần Thơ, 2014.- 386 tr.: minh họa; 24 cm, 9786049191107.- 636.089/ Th500	MOL.073627; MON.049836
[2] Trần Ngọc Bích, Đỗ Trung Giã, 2013. Giáo trình dịch tễ học thú y nâng cao. NXB Đại học Cần Thơ. 636.08944/B302.	MOL.071193
[3] Giáo trình miễn dịch học / Trần Ngọc Bích (Chủ biên), Nguyễn Thu Tâm, 9786049198267.- 616.079/ B302	MOL.083828; MOL.083829; MOL.083830;
[4] Phạm Sỹ Lăng và Nguyễn Hữu Hưng (2015) Bệnh ký sinh trùng gia súc gia cầm ở Việt nam. NXB Nông Nghiệp Hà Nội	
[5] Trịnh Đình Thâu và Phạm Hồng Ngân (2016) Giáo trình Bệnh truyền lây giữa động vật và người. NXB Đại học Nông Nghiệp	
[6] Giáo trình một sức khỏe/Đại học Thái Nguyên-Trường Đại học Nông Lâm-Nxb Nông nghiệp Hà Nội-2019
[7] Laboratory biorisk management Biosafety and Biosecurity/Reynolds M. Salerno and Jennifer Gaudio/CRC Press Taylor and Francis Group-2015	

12. Hướng dẫn học viên tự học:

Học viên chủ động tìm hiểu những nội dung được thiết kế thông qua tài liệu tham khảo được giới thiệu ở Mục 10 và 11.

Cần Thơ, ngày 28 tháng 5 năm 2020

GIẢNG VIÊN BIÊN SOẠN



TRẦN NGỌC BÍCH

TL. HIỆU TRƯỞNG *AmL*
TRƯỞNG KHOA/VIỆN TRƯỞNG



Lê Văn Vàng